TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 71/2019/HS-ST
Ngày 29-11-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Bà Nguyễn Thị Phin.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Duy Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

DMT, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 5/8A B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 27/35/169 đường E, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G (đã chết) và bà H; có vợ là I và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2007, đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện J, huyện K, thành phố Hải Phòng; năm 2009, đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, huyện L, thành phố Hải Phòng; bị bắt quả tang ngày 17-6-2019, bị tạm giữ từ ngày 18-6-2019, chuyển tạm giam từ ngày 26-6-2019. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông M - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV N, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng - Có mặt.

- *Bị hại:* Ông NVT, sinh năm 1956; nghề nghiệp: Lao động tự d**o**; nơi cư trú: Số 13/166 O, phường P, quận Q, thành phố Hải Phòng - Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông NLC1 - Vắng mặt.

2. Anh NLC2 - Vắng mặt.

3. Anh NLC3 - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 17-6-2019, DMT đi bộ từ nhà đến đường R, quận Q, thành phố Hải Phòng với mục đích tìm đối tượng nhằm cướp tài sản để có tiền mua ma túy sử dụng. DMT mang theo 01 con dao (dạng dao Thái Lan) đã cũ dài 25 cm, đầu nhọn, chuôi dao màu đen dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15 cm, bản rộng 3 cm giắt vào trong cạp quần. Khoảng 22 giờ cùng ngày, DMT đến khu vực ngã tư O - R, quận Q thì thấy ông NVT (sinh năm 1956, cư trú: số 13/166 O, phường P, quận Q, thành phố Hải Phòng) làm xe ôm tại khu vực trên đang đứng đón khách, bên cạnh dựng 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 16K4-9102 nhãn hiệu Yamaha - Jupiter màu ghi xám. DMT nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên nên đến gặp ông NVT và thỏa thuận với ông NVT đi xe ôm đến bến xe S, quận D để đi Quảng Ninh chuyến cuối với giá là 30.000 đồng. Ông NVT đồng ý và điều khiển xe mô tô chở DMT ngồi sau để đi ra bến xe S. Khi đi đến khu vực ngã ba đường T - B thuộc địa bàn phường C, quận D, DMT thấy đường tối, không có người, và xe qua lại nên đã dùng tay phải rút dao từ trong cạp quần ra kề vào cổ ông NVT. Tay trái DMT giữ vai trái ông NVT và hô "đưa xe đây", đồng thời tay phải dùng dao cứa vào cổ ông NVT, mục đích để đe dọa ông NVT phải giao xe mô tô cho DMT. Thấy vậy, ông NVT dùng cùi trỏ tay trái thúc vào mạng sườn DMT, đồng thời điều khiển xe mô tô tăng ga về phía trước. DMT vẫn kề dao vào cổ ông NVT để đe dọa thì xe mô tô đâm thẳng vào phía gốc cây bên phải đường phía trước nhà số 8 T làm xe đổ ra đường, DMT và ông NVT ngã ra. Trong lúc ngã ra thì con dao DMT cầm bị gẫy phần lưỡi. DMT dậy và chạy ra vị trí xe mô tô dựng xe dậy để lấy xe thì ông NVT hô "cướp" và cầm mũ bảo hiểm đập vào đầu DMT, làm DMT buông tay khỏi xe. Lúc này, tay phải DMT vẫn đang cầm chuôi dao tiến về phía ông NVT, ông NVT lùi lại cách DMT khoảng 3m. DMT tiếp tục dựng chiếc xe mô tô lên lần thứ hai và ông NVT tiếp tục dùng mũ bảo hiểm đánh về phía DMT nhưng không trúng, đồng thời ông NVT hô “cướp” nhiều lần. Nghe tiếng hô “cướp”, một số người dân và lực lượng Công an phường Minh Khai đi tuần gần đó đã kịp thời bắt giữ DMT, thu giữ tang vật đưa về Công an phường Minh Khai, quận Hồng Bàng lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 24-6-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận D kết luận: Chiếc xe máy

Yamaha - Jupiter màu ghi xám biển số 16K4-9102 của ông NVT trị giá 7.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 270/2019/TgT ngày 24-6-2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Hải Phòng kết luận về thương tích của ông NVT như sau: Nạn nhân bị 01 vết thương rách da vùng cổ phải, 03 vết xây xước da nông vùng cổ phải không ảnh hưởng vận động vùng cổ và gãy xương bàn I bàn chân phải đã được nẹp bột bàn chân phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương vùng cổ phải gây nên là 02%; 03 vết xây xước da nông vùng cổ phải không ảnh hưởng chức năng, không có hướng dẫn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể nên không có căn cứ áp dụng; vết thương và vết xây xước da vùng cổ có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên; vết thương do gãy xương bàn I chân phải có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 441/2009/TgT ngày 09-9-2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Hải Phòng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do gãy xương bàn I bàn chân phải gây nên là 04%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là: 06%.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo DMT đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định pháp y về thương tích, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: 01 xe mô tô Biển kiểm soát 16K4-9102 nhãn hiệu Yamaha - Jupiter màu ghi xám, qua xác minh thuộc sở hữu hợp pháp của ông NVT nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông NVT theo quy định. Đối với 01 con dao đã qua sử dụng, dài 25cm, chuôi màu đen kích thước 10cm có ghi chữ KIWI, bản rộng 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm đầu nhọn, bản rộng 3cm (chuôi và lưỡi dao tách rời); 01 mũ bảo hiểm màu đen vỡ phần chóp mũ, thân mũ có kẻ sọc màu xanh, trắng, đỏ, có chữ VESPA và 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng có chữ BIDV: Chuyển chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động bà H (là mẹ đẻ của bị cáo) đã bồi thường cho ông NVT 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền điều trị thương tích và sửa chữa xe mô tô. Ông NVT đã đồng ý nhận số tiền trên và không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Về hành vi DMT dùng dao dẫn đến gây thương tích cho ông NVT với tổng tỷ lệ 06% nhằm chiếm đoạt tài sản, ông NVT có đơn đề nghị không khởi tố về

hành vi gây thương tích của DMT nên Cơ quan Công an quận Hồng Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với DMT.

Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKSHB ngày 31-10-2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố DMT về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo DMT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị hại là ông NVT không có yêu gì khác về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; không đề nghị xem xét về hành vi DMT gây thương tích cho ông NVT. Về trách nhiệm hình sự đối với hành vi cướp tài sản, ông NVT đề nghị xem xét giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết của vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: DMT từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao đã qua sử dụng, dài 25cm, chuôi màu đen kích thước 10cm có ghi chữ KIWI, bản rộng 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm đầu nhọn, bản rộng 3cm (chuôi và lưỡi dao tách rời); 01 mũ bảo hiểm màu đen vỡ phần chóp mũ, thân mũ có kẻ sọc màu xanh, trắng, đỏ, có chữ VESPA và 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng có chữ BIDV là tài sản của bị hại đã hết giá trị sử dụng, người bị hại không nhận lại.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Toà án: Buộc bị cáo DMT phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo DMT nhất trí với tội danh Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo cho rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị cáo có mẹ đẻ là bà H là thanh niên xung phong được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; có bố đẻ là ông G được cấp giấy chứng nhận Huy chương vì sự nghiệp giao thông vận tải và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; tại phiên tòa, bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt, xử phạt bị cáo ở khung hình phạt khởi điểm là 07 năm tù. Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về việc bị cáo không có nhân thân xấu vì 02 lần đi cai nghiện bắt buộc vào năm 2007 và năm 2009 đến nay đã được xóa nên không thể coi bị cáo là người có nhân thân xấu; mặt khác, không đủ căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do bản chất của sự việc mục đích của bị cáo là chiếm đoạt tài sản, bị cáo không thực hiện hành vi tấn công bị hại, việc bị báo dựng xe nhằm tẩu thoát. Tuy nhiên, tài sản vẫn trong tầm kiểm soát của bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa:* Người làm chứng là anh NLC2 đề nghị xét xử vắng mặt; ông NLC1, anh NLC3 mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa vì sự vắng mặt của những người này. Xét thấy, những người làm chứng đều đã có lời khai tại các giai đoạn tố tụng và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng.

- *Về nhận định các tình tiết của vụ án:*

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 17-6-2019, tại ngã ba đường T - B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng, DMT đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho ông NVT để đe dọa nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Jupiter màu ghi xám Biển kiểm soát 16K4-9102 của ông NVT nhưng đã bị ông NVT tự vệ, tri hô; người dân và lực lượng chức năng đã có mặt kịp thời bắt quả tang và đưa DMT về trụ sở Công an phường Minh Khai làm việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 24-6-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận D kết luận: Chiếc xe máy Yamaha - Jupiter màu ghi xám Biển kiểm soát 16K4-9102 của ông NVT trị giá 7.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 270/2019/TgT ngày 24-6-2019 và Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 441/2009/TgT ngày 09-9-2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Hải Phòng kết luận: Thương tích của ông NVT do bị cáo gây ra có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%.

Hành vi trên của bị cáo DMT đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo sử dụng dao cứa vào cổ bị hại để tấn công nhằm khống chế bị hại; đây là loại công cụ đe dọa trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Vì vậy, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "Sử dụng phương tiện nguy hiểm' theo tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đối với bị cáo DMT về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác và quyền sở

hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm theo quy định.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị cáo có mẹ đẻ là bà H là thanh niên xung phong được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; có bố đẻ là ông G được cấp giấy chứng nhận Huy chương vì sự nghiệp giao thông vận tải và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; tại phiên tòa, bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:* Sau khi dùng dao uy hiếp bị hại và xe đổ, bị cáo tiếp tục có 02 hành vi dựng xe của bị hại và nổ máy để tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản, trong khi bị hại dùng mũ tấn công bị cáo để bảo vệ tài sản nhưng bị cáo vẫn tiếp tục cố tình thực hiện hành vi cướp tài sản của bị hại. Điều đó chứng tỏ bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không cố tình thực hiện tội phạm đến cùng là không có cơ sở. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân bị cáo: Năm 2007 và năm 2009, bị cáo đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện J, huyện K và tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, huyện L, thành phố Hải Phòng; theo khoản 3 Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 quy định như sau "Biện pháp xử lý hành chính là biện pháp được áp dụng đối với cá nhân vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà không phải là tội phạm, bao gồm biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc". Như vậy việc bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là căn cứ để xác định hành vi vi phạm hành chính và được xem là có tiền sự. Mặc dù bị cáo đã được xóa nhưng được xác định là có nhân thân xấu.

- *Về hình phạt:*

[7] *Về hình phạt chính*: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ cá nhân, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác dẫn đến vi phạm pháp luật; bị cáo dùng dao xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên,

căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] *Về xử lý vật chứng*: Xét thấy, vật chứng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng; 02 mũ bảo hiểm không còn giá trị sử dụng và bị hại không nhận lại: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao đã qua sử dụng, dài 25cm, chuôi màu đen kích thước 10cm có ghi chữ KIWI, bản rộng 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm đầu nhọn, bản rộng 3cm (chuôi và lưỡi dao tách rời); 01 mũ bảo hiểm màu đen vỡ phần chóp mũ, thân mũ có kẻ sọc màu xanh, trắng, đỏ, có chữ VESPA và 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng có chữ BIDV.

[11] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: DMT 08 (tám) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18-6-2019.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao đã qua sử dụng, dài 25cm, chuôi màu đen kích thước 10cm có ghi chữ KIWI, bản rộng 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm đầu nhọn, bản rộng 3cm (chuôi và lưỡi dao tách rời); 01 mũ bảo hiểm màu đen vỡ phần chóp mũ, thân mũ có kẻ sọc màu xanh, trắng, đỏ, có chữ VESPA và 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng có chữ BIDV.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 05-11-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo DMT phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường C;
- UBND phường E;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Chung